

THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG THEO *DI CHỨC* CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

LÊ VĂN LỢI*

Cách đây 55 năm, trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta bản Di chúc thiêng liêng, chứa đựng những tư tưởng lớn về Đảng và xây dựng Đảng, trong đó có nội dung hết sức sâu sắc về thực hành dân chủ trong Đảng. Quán triệt và thực hành dân chủ trong Đảng theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cách thức hữu hiệu để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, thật sự “là đạo đức, là văn minh” theo tâm nguyện của Người.

1- Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta bản *Di chúc* thiêng liêng, kết tinh tư tưởng, đạo đức, phong cách và tình cảm, tâm nguyện của Người đối với dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta. *Di chúc* chứa đựng những tư tưởng lớn, là bản tổng kết lý luận và thực tiễn hết sức sâu sắc về cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, *Di chúc* đề cập nội dung hết sức sâu sắc về *dân chủ và thực hành dân chủ trong Đảng*, để Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, ngang tầm với đòi hỏi của tình hình và nhiệm vụ mới, xứng danh là Đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền ở nước ta.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành nhiều tâm huyết, trí tuệ và suy tư, trăn trở cho công tác xây dựng Đảng. Người căn dặn Đảng ta: việc cần làm trước tiên là “chỉnh đốn lại Đảng”, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ “đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân”; đồng thời nhấn mạnh, “Làm được như vậy, thì dù công việc

to lớn mấy, khó khăn mấy, chúng ta cũng nhất định thắng lợi”.

Xác định rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh càng quan tâm sâu sắc tới việc làm thế nào để dân chủ trong Đảng được phát huy mạnh mẽ trong mọi hoạt động của Đảng. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ là “của quý báu nhất của nhân dân” và thực hành dân chủ là “chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”⁽¹⁾ trong quá trình Đảng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng.

Thực hiện dân chủ trong Đảng là quá trình Đảng đưa các giá trị dân chủ vào hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong sinh hoạt đảng, làm cho dân chủ trở thành hiện thực trong mọi hoạt động của Đảng. Dân chủ trong Đảng là dân chủ có tính đảng, gắn với kỷ luật, kỷ cương, đối lập

* GS, TS, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 325

với tình trạng dân chủ tùy tiện, vô chính phủ, dân chủ giả hiệu.

Thực hành dân chủ trong Đảng thể hiện ở nhiều khía cạnh, trong đó có việc tổ chức đảng, đảng viên bàn bạc, thảo luận các vấn đề để đi tới hình thành quyết sách chính trị của Đảng. Dân chủ trong Đảng được phản chiếu trong văn hóa đấu tranh tự phê bình và phê bình, hoạt động chất vấn của tổ chức đảng và đảng viên; phản ánh, kiến nghị với cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, về bản chất, dân chủ không đối lập với tập trung, kỷ luật, mà chỉ đối lập với sự quan liêu, thói gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền, lộng quyền và lạm quyền. Tập trung cũng không đối lập với dân chủ, mà chỉ đối lập với phân tán, cục bộ, thói tự do vô chính phủ.

Thực hành dân chủ trong Đảng được thể hiện trong tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ. V.I. Lê-nin từng chỉ rõ: Không thể có một đảng cách mạng chân chính mà lại phủ nhận nguyên tắc tập trung dân chủ. Nếu không có *tập trung* thì đảng trở thành một tổ chức biệt phái, hỗn độn, một “câu lạc bộ tranh luận”; nếu xa rời *dân chủ*, đảng sẽ bị biến thành một tổ chức chuyên quyền, độc đoán, quan liêu. Vận dụng đúng đắn quan điểm của V.I. Lê-nin về nguyên tắc tập trung dân chủ vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, có lúc Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập “tập trung dân chủ”, nhưng nhiều hơn cả là Người đề cập “dân chủ tập trung”. Tập trung dân chủ bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, là nguyên tắc tổ chức cao nhất và là chế độ lãnh đạo của Đảng, phải được tuân thủ nghiêm ngặt, triệt để, làm cho Đảng ngày càng thống nhất về ý chí và hành động. Người lý giải: Đảng tổ chức theo nguyên

tắc *dân chủ tập trung*. Nghĩa là: có Đảng chương thống nhất, kỷ luật thống nhất, cơ quan lãnh đạo thống nhất. Cá nhân phải phục tùng đoàn thể, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương; tất cả đảng viên phải chấp hành vô điều kiện nghị quyết của Đảng. Người còn chỉ rõ: “Tập trung *trên nền tảng dân chủ*. Cơ quan lãnh đạo của Đảng có uy tín và quyền lực chân chính. Những phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng, mọi đảng viên nhất định phải chấp hành. Kỷ luật của Đảng, mọi đảng viên phải tuân theo. Thế là *tập trung*. Nhưng tập trung ấy không phải là cá nhân chuyên chính; nó là xây dựng trên nền tảng *dân chủ*”⁽²⁾. Dân chủ dưới sự *chi đạo tập trung*, được thể hiện ở chỗ “trong Đảng, mọi đảng viên có quyền nêu ý kiến, đặt đề nghị, tham gia giải quyết vấn đề. Nhưng quyết không được trái sự lãnh đạo tập trung của Đảng, trái nghị quyết và trái kỷ luật của Đảng”⁽³⁾.

Để thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Phải thật sự mở rộng dân chủ để cho tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình; phải tập hợp ý kiến của đảng viên để giúp Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng cho thật tốt; làm như thế là khơi dậy tinh thần trách nhiệm và tính tích cực chủ động của tất cả đảng viên. Khi đã thảo luận, bày tỏ ý kiến rồi thì đi đến tập trung, làm cho “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người”⁽⁴⁾, tức là đề cập ý chí thống nhất, hành động thống nhất. Việc thực hành dân chủ, mở rộng dân chủ trong Đảng cũng như đi tìm chân lý trong lĩnh vực tư tưởng. Người chỉ rõ: “Chế độ ta là chế độ dân chủ,

(2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 286

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 17

tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*. *Chân lý* là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý⁽⁵⁾. Trong quá trình thực hành dân chủ phải kiên quyết chống mọi biểu hiện lệch lạc, không để “sinh ra thói “không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng”, “trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”, sinh ra thói “thậm thà thậm thụt” và những thói xấu khác⁽⁶⁾.

Là tổ chức lãnh đạo xây dựng, phát triển nền dân chủ ở nước ta, Đảng phải là hạt nhân và là tấm gương thực hành, phát huy dân chủ. Vì thế, Người đòi hỏi “đảng viên ở địa vị càng cao... càng phải làm gương dân chủ⁽⁷⁾. Dân chủ trong Đảng, do đó có ý nghĩa rất lớn đối với việc phát huy dân chủ trong xã hội.

Một điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm khi phát huy dân chủ trong Đảng, đó là: Với vai trò, sứ mệnh là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội, thì Đảng phải phát huy cao độ vai trò của Mặt trận dân tộc thống nhất và các tổ chức chính trị - xã hội để thông qua các tổ chức này, nhân dân thực hiện và phát huy vai trò là chủ, làm chủ của mình. Quyền lực thuộc về nhân dân - đó chính là dấu hiệu đặc trưng của chế độ dân chủ mới. Mục đích của Đảng là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn tình trạng người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa

xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản. Đảng tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân; dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; đoàn kết và lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng. Vì thế, thực hành dân chủ trong Đảng đòi hỏi phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng, “Phải thật sự thi hành dân chủ trong Đảng và trong quần chúng⁽⁸⁾. Đảng phải khuyến khích nhân dân trong vai trò làm chủ “giúp Chính phủ và Đoàn thể kiểm tra công việc và hành vi của các cán bộ⁽⁹⁾. Điều đó có ý nghĩa lớn trong phát triển nền dân chủ mới, giúp cho Đảng phòng, tránh được tệ quan liêu hóa, xa rời nhân dân. Để phát huy dân chủ, Đảng có trách nhiệm làm cho mỗi người dân “phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà⁽¹⁰⁾, họ phải *biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm*. Đó là những vấn đề có liên quan trực tiếp tới quá trình thực hành và phát triển dân chủ trong Đảng và trong xã hội.

Một trong những vấn đề mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm là phòng, chống việc làm đi ngược với lợi ích của quần chúng, biểu hiện lệch lạc trong quá trình dân chủ hóa. Người lên án hiện tượng một số cán bộ “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 10, tr. 378

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 283

(7), (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 8, tr. 454, 380

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 397

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 40

với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ⁽¹¹⁾. Người còn chỉ rõ: “Tác phong của những “ông quan liêu” là thiếu dân chủ, không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách⁽¹²⁾.”

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân chủ và kỷ luật của Đảng có mối quan hệ biện chứng, là hai mặt không thể tách rời trong một thể thống nhất của chế độ sinh hoạt đảng. Người cho rằng, dân chủ phải đi đôi với kỷ luật, kỷ cương. “Để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng *dân chủ* (thật thà tự phê bình và phê bình), thực hành lãnh đạo *tập trung*, nâng cao tính tổ chức và tính kỷ luật⁽¹³⁾ và “*thống nhất ý chí, thống nhất hành động, thống nhất kỷ luật, tập trung lãnh đạo là việc cực kỳ cần thiết và cực kỳ quan trọng*”⁽¹⁴⁾. Theo Người, “Trong nội bộ Đảng có dân chủ rộng rãi, đồng thời có kỷ luật nghiêm khắc⁽¹⁵⁾; do đó, phải kiên quyết chống lời nói và việc làm tự do vô tổ chức, như “không xét thời gian, địa điểm, điều kiện mà nói lung tung; tự do hành động; dân chủ quá trớn”⁽¹⁶⁾.

2- Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát huy dân chủ, đề cán bộ, đảng viên được phát huy tối đa năng lực cá nhân, tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội chính là cách thức phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Vận dụng và phát triển tư tưởng về thực hành dân chủ trong Đảng theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã cụ thể hóa trong Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Nghị quyết Đại hội các khóa và từng bước hoàn thiện trong nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, trong hoạt động thực tiễn của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

Những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước, của công tác xây dựng Đảng là thước đo cho những giá trị đạt được về thực hành dân chủ trong Đảng và trong xã hội.

Thực tiễn cho thấy, dân chủ ngày càng được thực hiện tốt hơn qua từng năm và qua mỗi nhiệm kỳ Đại hội Đảng. Dân chủ trong Đảng được mở rộng đúng hướng, từ đó tăng cường đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng; đồng thời, phát hiện và ngăn ngừa nhiều việc làm sai trái, xử lý nghiêm không ít tổ chức đảng và đảng viên vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đề cập việc có chính sách khuyến khích và cơ chế phù hợp bảo vệ cán bộ, đảng viên có ý chí chiến đấu cao, gương mẫu thực hiện nguyên tắc của Đảng và pháp luật của Nhà nước, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung. Nghị quyết các kỳ Đại hội của Đảng đều được lấy ý kiến rộng rãi trong Đảng và trong xã hội. Trong công tác cán bộ, việc lấy phiếu tín nhiệm, ứng cử, đề cử đều được đưa vào quy định của Đảng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đẩy mạnh, đi vào chiều sâu, theo phương châm “trong trước, ngoài sau”, “trên trước, dưới sau”, “cấp trên nêu gương cho cấp dưới”, thực hành dân chủ được quán triệt và yêu cầu thực hiện trong tất cả hoạt động của Đảng, từ công tác cán bộ, khen thưởng, kỷ luật và “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ” khi xử lý sai phạm.

Trong các nhiệm kỳ gần đây, thực hành dân chủ trong Đảng tiếp tục được mở rộng,

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 176

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 417

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 287

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 31

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 456

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 287

phát huy bằng những quy chế, quy định chặt chẽ hơn, như Quy định của Bộ Chính trị báo cáo công việc và hoạt động giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương; các cấp ủy có trách nhiệm báo cáo sự lãnh đạo, chỉ đạo giữa hai kỳ họp. Quy định thời gian tiến hành tự phê bình và phê bình, lấy phiếu tín nhiệm cán bộ, đảng viên từ cơ quan cao nhất đến tổ chức cơ sở, nhân dân góp ý xây dựng Đảng. Các quy chế về thông tin, cung cấp thông tin, bảo mật thông tin được tăng cường⁽¹⁷⁾.

Cùng với đẩy mạnh thực hành dân chủ trong Đảng, việc thực hành dân chủ trong các cơ quan nhà nước được chú trọng. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) xác định Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “Là tổ chức thể hiện và thực hiện ý chí, quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, Nhà nước ta phải có đủ quyền lực và đủ khả năng định ra luật pháp và tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật”⁽¹⁸⁾. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011), tiếp tục khẳng định và nêu rõ hơn vấn đề này: “Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁹⁾. Thể chế hóa *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, kế thừa các Hiến pháp trước

đó, trên cơ sở truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, kiên cường, bất khuất và xây dựng nên nền văn hiến Việt Nam, quán triệt việc lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, Hiến pháp năm 2013 đã cụ thể hóa tư tưởng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân.

Trong sự vận hành của cơ chế “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*”, Đảng ta nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phải bảo đảm “tất cả quyền lực thuộc về nhân dân” thông qua kiểm soát chặt chẽ việc thực thi quyền lực của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Trong gần 40 năm đổi mới vừa qua, Đảng đã chỉ đạo xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực đạt nhiều kết quả trong thực tiễn. Nhiều văn bản liên quan được chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả trong đời sống xã hội⁽²⁰⁾. Trong nhiều nhiệm kỳ Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, nhất là nhiệm kỳ Đại hội XII

(17) Xem: Hội đồng Lý luận Trung ương: *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr. 224

(18) *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t. 51, tr. 149

(19) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 85

(20) Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23-9-2019, của Bộ Chính trị, “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”; Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11-7-2023, của Bộ Chính trị, “Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ”; Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27-6-2024, của Bộ Chính trị, “Về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật”. Bên cạnh đó là các quy định: Quy định về những điều đảng viên không được làm; Quy định về công khai tài sản, thu nhập;...

và hơn nữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19-12-2016, “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25-10-2018, về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”. Đề nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Bộ Chính trị đã ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26-10-2022, về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng lần lượt được ban hành, như Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở...

Tuy nhiên, để dân chủ thấm sâu trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,..., chúng ta còn nhiều việc phải làm. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về dân chủ và phát huy dân chủ phần nào chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn, đặc biệt trong điều kiện mới, như phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang thúc đẩy công nghệ thông tin,

công nghệ số, mạng xã hội phát triển nhanh chóng, mở ra nhiều cơ hội đồng thời đưa đến nhiều thách thức cho việc thực hành dân chủ,... Việc thực hành dân chủ có lúc, có nơi còn mang tính hình thức, nhiều mặt chưa gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện pháp luật, kỷ luật, kỷ cương. Tình trạng tùy tiện, thiếu ý thức tổ chức, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, không chấp hành chi thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, báo cáo không trung thực, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, làm cho một số nghị quyết của Đảng khó vào cuộc sống. Một số tổ chức đảng ở các cấp chưa được chỉnh đốn kịp thời; dân chủ bị vi phạm, kỷ luật, kỷ cương lỏng lẻo, nội bộ không đoàn kết, chất lượng sinh hoạt đảng giảm sút... Đại hội XIII của Đảng đã thẳng thắn chỉ ra: “Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm, mất đoàn kết nội bộ, có nơi còn biểu hiện cục bộ, lợi ích nhóm. Kiểm soát quyền lực còn lúng túng, hiệu quả thấp”⁽²¹⁾.

3- Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đảng ta là một đảng cách mạng, một đảng vì dân, vì nước”⁽²²⁾. Người cũng lưu ý: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài”⁽²³⁾, vào Đảng không phải là để “làm quan cách mạng”, để “thăng quan tiến chức”, để “một người làm quan cả họ được nhờ”, “đè đầu cưỡi cổ dân chúng như dưới thời thực dân, phong kiến”,... Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải ý thức rất rõ trách nhiệm lịch sử và vinh quang khi được nhân dân và dân tộc

(21) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. II, tr. 225

(22), (23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 294, 289

trao sứ mệnh lãnh đạo, cầm quyền, để quyết tâm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, theo đó: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”. Trong bản *Di chúc* lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽²⁴⁾.

Với tư cách là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò quyết định trong quá trình phát huy dân chủ. Dân chủ trong Đảng là một trong những tiền đề chủ yếu để thúc đẩy dân chủ trong xã hội. Đứng trước thuận lợi, thời cơ mới của đất nước sau gần 40 năm đổi mới; đối diện với nhiều khó khăn, thách thức đan xen trong quá trình phát triển đất nước, Đảng ta ngày càng nhận rõ sức mạnh của dân chủ và phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội.

Để thực hành dân chủ trong Đảng theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh một cách thực chất, hiệu quả, trước hết cần giáo dục cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng và trong xã hội, làm cho họ nhận thức rõ sức mạnh và ý nghĩa hết sức to lớn của dân chủ đối với Đảng, với chế độ. Cùng với đó, quy định cụ thể, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong mọi hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên; giúp cho cán bộ, đảng viên tự giác, nghiêm túc, thường xuyên thực hiện và

thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ và các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, theo hướng mở rộng dân chủ trong tất cả các khâu, từ tuyển dụng, tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến bổ nhiệm, giới thiệu, bầu cử, sử dụng, thực hiện chính sách đối với cán bộ,... bảo đảm lựa chọn và sử dụng được người có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Hoàn thiện thể chế và cơ chế kiểm soát quyền lực đi đôi với bảo vệ, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung; thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là của cấp ủy, người đứng đầu bảo đảm thực chất, thiết thực đồng thời với đẩy mạnh việc noi gương, học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đổi mới mạnh mẽ nội dung và hình thức sinh hoạt đảng theo hướng phát huy hơn nữa tinh thần dân chủ, tiếp thu ý kiến góp ý. Có cơ chế cụ thể để phát huy mạnh mẽ vai trò và tinh thần trách nhiệm của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đặc biệt là trong giám sát việc thực hiện nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Bản *Di chúc* thiêng liêng, trong đó có những lời căn dặn quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, luôn là kim chỉ nam, là ánh sáng soi đường để Đảng và nhân dân ta thêm kiên định, vững vàng trên nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng danh Đảng “là đạo đức, là văn minh”, tiêu biểu cho trí tuệ, lương tri, phẩm giá của dân tộc và thời đại. □

(24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 622